

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐPT

Ngày: 11/7/2017

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thúy Liên

Bà Lê Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí là thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về: “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 320/2017/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 99/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh B; Trú tại: 117 đường Đ, phường N, thành phố Q, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Hà H; Trú tại: 117 đường Đ, phường N, thành phố Q, tỉnh Đ.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thanh B – Nguyên đơn.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày:

Chị và anh Hồ Hà H kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q do tự nguyện. Mâu thuẫn gia đình là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 1997 đến nay anh H và gia đình anh H luôn

gây áp lực cho chị, xúc phạm chị và gia đình chị nên tình cảm vợ chồng không còn mặc dù sống chung một nhà nhưng cả hai không quan tâm đến nhau vì vậy chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Nguyên T sinh ngày 19/02/1997, cháu T đã trưởng thành đang học đại học nếu vợ chồng chị ly hôn, cháu muốn ở với ai là tùy cháu.

Tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Bị đơn anh Hồ Hà H trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn và con chung như chị B trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc tuy nhiên thỉnh thoảng cũng cãi nhau xuất phát từ mâu thuẫn giữa cha mẹ anh với chị B. Tháng 11/2016 anh thấy chị B chụp ảnh với người đàn ông khác đăng trên mạng xã hội, anh có hỏi nhưng chị B trả lời không thuyết phục nên vợ chồng có cãi nhau, anh có lớn tiếng xúc phạm chị B nhưng sau đó anh đã xin lỗi. Ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Anh không đánh vợ, không bạo lực gia đình. Hiện nay anh còn thương vợ và xin khắc phục những khuyết điểm, hứa bảo vệ vợ trước gia đình phía anh. Anh còn thương chị B nên không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Anh thống nhất và yêu cầu như chị B trình bày. Vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 320/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh B về việc yêu cầu ly hôn anh Hồ Hà H

Ngoài ra Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/5/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B kháng cáo yêu cầu được ly hôn anh Hồ Hà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Sửa bản án sơ thẩm, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Hồ Hà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Thanh B vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được ly hôn anh Hồ Hà H vì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H đã đến mức trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B. Xét việc thỏa thuận về ly hôn của chị B và anh H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh B. Sửa bản án sơ thẩm.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bị cáo Nguyễn Thị Thanh B và anh Hồ Hà H.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0004681 ngày 15.5.2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đ;
- TAND TP Q;
- Chi cục THADS TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Tuấn Anh